

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD-ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành “Quy chế đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành “Quy chế đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 06/2008/QĐ-BGD-ĐT ngày 13 tháng 2 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng, Đại học;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của các Khoa/Bộ môn trực thuộc;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp trường ngày 10/10/2012.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 05 sinh viên hệ Cao đẳng và 301 sinh viên hệ Đại học chính quy các ngành.

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách được nhận bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy theo đúng quy chế của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã ban hành sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết cho Nhà trường.

Điều 3. Các ông Trưởng Phòng Đào tạo, Ban Chủ nhiệm các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Khoa/Bộ môn (để thực hiện);
- Lưu HC, ĐT.



PGS.TS. NGUYỄN HAY



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 1567 /QĐ-DHNL-ĐT - Ký ngày 17 tháng 11 năm 2012

Hệ Đào Tạo: Cao đẳng chính Quy

Hệ Đào Tạo: Cao đẳng Chính Quy

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: CD07CQ										
1	06119021	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	20/10/88	Nam	6.06	166	Trung bình khá	112/2012	Cử nhân Cao đẳng
Lớp: CD07TH										
1	07329035	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	01/03/89	Nam	6.10	172	Trung bình khá	113/2012	Cử nhân Cao đẳng
2	07329049	VŨ NGUYỄN THẾ	HUY	03/08/89	Nam	5.63	172	Trung bình	114/2012	Cử nhân Cao đẳng
3	06130055	ĐÌNH GIA	NGUYỄN	25/10/87	Nam	5.40	189	Trung bình	115/2012	Cử nhân Cao đẳng
4	07329163	NGÔ ĐÌNH	TRƯỜNG	08/08/88	Nam	5.82	172	Trung bình	116/2012	Cử nhân Cao đẳng



PGS.TS. Nguyễn Hay



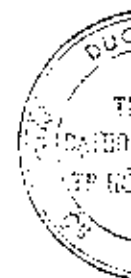
DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 2567 /QĐ-DHNL-ĐT - Ký ngày 17 tháng 11 năm 2012

Hệ Đào Tạo: **ĐH Liên thông**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: LT09CC										
1	09419006	HUỖNH TẤN	HẢI	03/02/84	Nam	6.82	59	Trung bình khá	363/2012	Kỹ sư
2	09419007	LÊ TUẤN	HIỆP	14/12/83	Nam	7.22	59	Khá	364/2012	Kỹ sư
3	09419009	NGUYỄN HOÀNG	LONG	06/09/87	Nam	8.57	59	Giỏi	365/2012	Kỹ sư
4	09419010	HỒ QUANG	MINH	18/05/85	Nam	6.80	59	Trung bình khá	366/2012	Kỹ sư
5	09419012	PHẠM PHÚ	NHUÔNG	30/05/86	Nam	7.67	59	Khá	367/2012	Kỹ sư
6	09419020	LÊ THỊ BÍCH	VĂN	18/09/87	Nữ	7.82	59	Khá	368/2012	Kỹ sư
Lớp: LT09QL										
1	09424005	TRẦN HỮU	BÌNH	08/01/87	Nam	6.74	56	Trung bình khá	369/2012	Kỹ sư
2	09424008	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DUNG	17/04/83	Nữ	7.11	56	Khá	370/2012	Kỹ sư
3	09424012	TRẦN THỊ BÍCH	HÀ	01/02/87	Nữ	7.13	56	Khá	371/2012	Kỹ sư
4	09424018	NGUYỄN THỊ HỒNG	HANH	07/05/86	Nữ	6.78	56	Trung bình khá	372/2012	Kỹ sư
5	09424016	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	25/06/86	Nữ	7.52	56	Khá	373/2012	Kỹ sư
6	09424032	NGUYỄN THỊ HỒNG	LĨNH	01/10/86	Nữ	7.48	56	Khá	374/2012	Kỹ sư
7	09424035	LÊ XUÂN	LỢI	02/09/88	Nam	7.50	56	Khá	375/2012	Kỹ sư
8	09424060	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	06/12/85	Nữ	7.20	56	Khá	376/2012	Kỹ sư
9	09424065	ĐINH THỊ KHUÊ	TÚ	26/01/86	Nữ	7.20	56	Khá	377/2012	Kỹ sư
10	09424068	PHÙNG VĂN	VINH	02/06/85	Nam	7.20	56	Khá	378/2012	Kỹ sư



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Liên thông

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: LT09SH										
1	09426002	NGUYỄN THỊ DUNG		19/05/87	Nữ	8.00	73	Giỏi	379/2012	Kỹ sư
2	09426011	LÊ BẢO NGUYỄN		10/09/86	Nam	7.81	73	Khá	380/2012	Kỹ sư
3	09426012	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN		08/06/86	Nữ	7.60	73	Khá	381/2012	Kỹ sư
4	09426019	NGUYỄN TRỌNG SINH		25/11/87	Nam	8.17	73	Giỏi	382/2012	Kỹ sư
5	09426022	PHẠM THỊ THU		21/04/88	Nữ	7.84	73	Khá	383/2012	Kỹ sư
Lớp: LT09BQ										
1	09425005	NGUYỄN THỊ MỸ CHÂU		09/11/87	Nữ	6.78	60	Trung bình khá	384/2012	Kỹ sư
2	09425029	TRẦN NGỌC HIỀN		11/03/85	Nam	7.16	60	Khá	385/2012	Kỹ sư
3	09425040	PHAN THỊ NGỌC HUYỀN		03/01/88	Nữ	6.22	60	Trung bình khá	386/2012	Kỹ sư
4	09425041	NGUYỄN THỊ MAI HUỖNH		27/07/87	Nữ	6.88	60	Trung bình khá	387/2012	Kỹ sư
5	09425048	PHAN THỊ LANH		19/07/88	Nữ	7.18	60	Khá	388/2012	Kỹ sư
6	09425049	BÙI THỊ LÀNH		20/09/82	Nữ	6.76	60	Trung bình khá	389/2012	Kỹ sư
7	09425052	NGUYỄN VĂN LINH		01/01/87	Nam	6.58	60	Trung bình khá	390/2012	Kỹ sư
8	09425054	TRẦN THỊ KIM LOAN		29/11/88	Nữ	6.94	60	Trung bình khá	391/2012	Kỹ sư
9	09425078	PHAN THÀNH QUỐC		27/12/88	Nam	6.76	60	Trung bình khá	392/2012	Kỹ sư
10	09425082	ĐỖ NHẬT TÂM		28/06/88	Nam	6.64	60	Trung bình khá	393/2012	Kỹ sư
11	09425087	THÁI THỊ THANH		20/09/87	Nữ	6.60	60	Trung bình khá	394/2012	Kỹ sư
12	09425093	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		02/11/88	Nữ	7.44	60	Khá	395/2012	Kỹ sư
13	09425096	LÊ TỬ TIN		15/05/87	Nam	6.04	60	Trung bình khá	396/2012	Kỹ sư
14	09425097	NGUYỄN CÔNG TÍN		03/08/83	Nam	6.40	60	Trung bình khá	397/2012	Kỹ sư
15	09425099	NGUYỄN THỊ TOAN		22/12/85	Nữ	7.32	60	Khá	398/2012	Kỹ sư
16	09425110	TRẦN BÌNH TRƯỞNG		26/11/86	Nam	6.30	60	Trung bình khá	399/2012	Kỹ sư
17	09425123	PHẠM THỊ THÙY VÂN		10/01/88	Nữ	6.70	60	Trung bình khá	400/2012	Kỹ sư
18	09425124	NGÔ THỊ THANH VIÊN		21/02/86	Nữ	7.48	60	Khá	401/2012	Kỹ sư

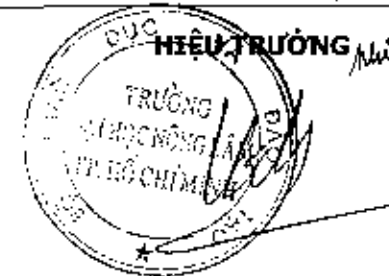
CÔNG
 ĐỒNG
 GIÁM
 ĐỊNH

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: **ĐH Liên thông**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
19	09425126	ĐẶNG THỊ	VƯƠNG	20/08/87	Nữ	6.34	60	Trung bình khá	402/2012	Kỹ sư
Lớp: LT10NT										
1	10416005	NGUYỄN THỊ ANH	KHUÊ	10/09/88	Nữ	3.33	53	Giỏi	403/2012	Kỹ sư
2	10416007	NGUYỄN PHẠM ÁNH	NGỌC	01/10/89	Nữ	3.53	55	Giỏi	404/2012	Kỹ sư
3	10416008	ĐÀO THỊ	PHƯƠNG	28/08/87	Nữ	3.36	55	Giỏi	405/2012	Kỹ sư
4	10416010	NGUYỄN HỮU	THUẬT	15/09/87	Nam	3.24	55	Giỏi	406/2012	Kỹ sư
5	10416011	HUỲNH TRƯỜNG	TÍN	09/01/88	Nam	3.00	53	Khá	407/2012	Kỹ sư



PGS.TS. Nguyễn Hay





DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 2565 /QĐ-ĐHNL-ĐT - Ký ngày 10 tháng 11 năm 2012

Hệ Đào Tạo: **ĐH Chính Quy**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH07CD									
1	06153014	NGUYỄN VĂN HUY	07/08/87	Nam	5.83	236	Trung bình	408/2012	Kỹ sư
Lớp: DH06TY									
1	06112108	TRẦN HÙNG QUỐC	19/03/87	Nam	5.88	242	Trung bình	409/2012	Bác sỹ
2	06112156	NGUYỄN THÀNH TUẤN	30/04/87	Nam	6.08	242	Trung bình khá	410/2012	Bác sỹ
Lớp: DH07CN									
1	07111152	PHẠM CÔNG DUY	13/08/88	Nam	5.98	210	Trung bình	411/2012	Kỹ sư
2	07111162	LÊ THÀNH HẢI	10/09/87	Nam	6.79	210	Trung bình khá	412/2012	Kỹ sư
3	06111060	MAI VIỆT HOÀNG	/ /82	Nam	6.12	211	Trung bình khá	413/2012	Kỹ sư
4	07111065	NGUYỄN BÁ LONG	29/09/89	Nam	5.90	210	Trung bình	414/2012	Kỹ sư
5	07111226	TRẦN DUY QUANG	24/09/86	Nam	5.78	210	Trung bình	415/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07DY									
1	07142002	NGUYỄN NGỌC ANH	13/06/89	NỮ	7.01	234	Khá	416/2012	Bác sỹ
2	07142004	NGUYỄN THỊ BÉ BẢY	15/06/89	Nữ	6.74	234	Trung bình khá	417/2012	Bác sỹ
3	07142008	LÊ THỊ HẠNH DUNG	19/04/89	Nữ	7.02	234	Khá	418/2012	Bác sỹ
4	07142010	VÒNG THỊ THỦY DUNG	03/08/88	Nữ	6.65	234	Trung bình khá	419/2012	Bác sỹ
5	07142012	NGUYỄN HOÀNG DUY	16/04/89	Nam	7.61	234	Khá	420/2012	Bác sỹ
6	06142017	NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG	04/02/87	Nam	6.51	234	Trung bình khá	421/2012	Bác sỹ
7	07142021	LƯU NGUYỆT HÀNG	15/05/89	Nữ	7.17	234	Khá	422/2012	Bác sỹ
8	07142022	NGUYỄN THỊ HÀNG	20/03/89	Nữ	6.67	234	Trung bình khá	423/2012	Bác sỹ
9	06142027	PHẠM THANH HẬU	01/01/87	Nam	5.93	234	Trung bình	424/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
10	07159005	TRỊNH KHÁNH HÒA	18/08/89	Nữ	6.52	234	Trung bình khá	425/2012	Bác sỹ
11	07142025	NGUYỄN ANH HOÀNG	07/06/89	Nam	6.24	234	Trung bình khá	426/2012	Bác sỹ
12	07142026	LÊ ÁNH HỒNG	06/12/89	Nữ	7.45	234	Khá	427/2012	Bác sỹ
13	07142028	KHÚC QUANG HUY	19/09/89	Nam	6.37	234	Trung bình khá	428/2012	Bác sỹ
14	07142031	NGUYỄN THỊ HUYỀN	14/05/89	Nữ	6.83	234	Trung bình khá	429/2012	Bác sỹ
15	07142036	NGUYỄN THỊ MỸ LÀI	25/02/89	Nữ	6.92	234	Trung bình khá	430/2012	Bác sỹ
16	07142037	LÊ VÕ TRƯỜNG LÂM	22/02/89	Nam	7.29	234	Khá	431/2012	Bác sỹ
17	07142040	NGÔ VĂN LỊCH	28/12/85	Nam	6.50	234	Trung bình khá	432/2012	Bác sỹ
18	07142045	BÙI THỊ DIỆU MAI	28/04/89	Nữ	6.52	234	Trung bình khá	433/2012	Bác sỹ
19	07142048	LÊ THỊ NGÀ	26/11/89	Nữ	7.09	234	Khá	434/2012	Bác sỹ
20	07142049	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	22/10/89	Nữ	6.86	234	Trung bình khá	435/2012	Bác sỹ
21	07142059	PHẠM HOÀNG PHÚC	19/08/87	Nam	6.10	234	Trung bình khá	436/2012	Bác sỹ
22	07142063	PHẠM THỊ LINH PHƯƠNG	13/05/89	Nữ	7.21	234	Khá	437/2012	Bác sỹ
23	07142066	PHAN ĐĂNG QUẾ PHƯƠNG	01/01/88	Nữ	7.00	234	Khá	438/2012	Bác sỹ
24	07142065	VÕ THỊ MAI PHƯƠNG	02/08/88	Nữ	7.19	234	Khá	439/2012	Bác sỹ
25	07142067	TRẦN THỊ PHƯƠNG	04/04/89	Nữ	7.52	234	Khá	440/2012	Bác sỹ
26	07142076	HUYỀN THỊ THANH THANH	04/11/89	Nữ	6.96	234	Trung bình khá	441/2012	Bác sỹ
27	07142078	HỒ PHƯỚC THÀNH	12/12/89	Nam	7.30	234	Khá	442/2012	Bác sỹ
28	07142077	LÊ MINH THÀNH	13/09/88	Nam	6.65	234	Trung bình khá	443/2012	Bác sỹ
29	07142079	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	16/05/89	Nữ	6.77	234	Trung bình khá	444/2012	Bác sỹ
30	07142080	TRẦN THỊ NGỌC THẨM	26/11/87	Nữ	6.34	234	Trung bình khá	445/2012	Bác sỹ
31	07142081	NGUYỄN QUỐC THĂNG	20/05/89	Nam	6.23	234	Trung bình khá	446/2012	Bác sỹ
32	07142089	NGUYỄN THỊ THÁI THỦY	09/05/88	Nữ	6.10	234	Trung bình khá	447/2012	Bác sỹ
33	07142095	TRẦN THANH TIẾN	29/03/89	Nam	7.72	234	Khá	448/2012	Bác sỹ
34	07142096	TRẦN THỊ THANH TRÀ	11/08/89	Nữ	6.48	234	Trung bình khá	449/2012	Bác sỹ
35	07142099	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	05/02/89	Nữ	6.66	234	Trung bình khá	450/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: **ĐH Chính Quy**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
36	07142102	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	24/03/89	Nữ	6.72	234	Trung bình khá	451/2012	Bác sỹ
37	07142106	LÊ VĂN	TRUNG	10/09/86	Nam	6.37	234	Trung bình khá	452/2012	Bác sỹ
38	07142111	TRẦN THỊ HỒNG	VÂN	22/04/89	Nữ	7.63	234	Khá	453/2012	Bác sỹ
39	07142116	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	VIỆT	20/01/89	Nam	6.38	234	Trung bình khá	454/2012	Bác sỹ
40	07142119	ĐỖ VĂN	VŨ	12/11/89	Nam	6.74	234	Trung bình khá	455/2012	Bác sỹ
41	07142118	HUỲNH PHI	VŨ	09/09/89	Nam	6.37	234	Trung bình khá	456/2012	Bác sỹ
42	07142121	TRẦN KIM	YẾN	22/05/89	Nữ	6.36	234	Trung bình khá	457/2012	Bác sỹ
Lớp: DH07TY										
1	07112006	PHAN KHÁNH	ÂN	10/08/89	Nam	6.77	242	Trung bình khá	458/2012	Bác sỹ
2	07112008	NGUYỄN VĂN	BINH	/ /86	Nam	6.37	242	Trung bình khá	459/2012	Bác sỹ
3	06112008	VŨ THANH	BÌNH	08/08/87	Nam	7.54	242	Khá	460/2012	Bác sỹ
4	07112015	TRẦN MINH	CHON	10/10/89	Nam	6.12	242	Trung bình khá	461/2012	Bác sỹ
5	07112016	ĐỖ THÀNH	CHUNG	13/12/89	Nam	6.43	242	Trung bình khá	462/2012	Bác sỹ
6	07112022	LÊ QUỐC	CƯỜNG	28/10/89	Nam	6.21	247	Trung bình khá	463/2012	Bác sỹ
7	07112026	LÊ HUỲNH PHƯƠNG	DUNG	21/04/89	Nữ	6.81	242	Trung bình khá	464/2012	Bác sỹ
8	07112029	BÙI HỮU	DŨNG	27/10/88	Nam	7.06	242	Khá	465/2012	Bác sỹ
9	07112033	NGUYỄN HỮU	DUY	19/11/87	Nam	6.95	242	Trung bình khá	466/2012	Bác sỹ
10	07112034	NGUYỄN QUỐC	DUY	10/09/89	Nam	7.30	242	Khá	467/2012	Bác sỹ
11	07112036	NGUYỄN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	10/11/88	Nữ	6.55	242	Trung bình khá	468/2012	Bác sỹ
12	07112037	TRẦN NGUYỄN BẢO	ĐAN	26/10/89	Nữ	6.19	242	Trung bình khá	469/2012	Bác sỹ
13	07112039	CAO MINH	ĐẠO	12/07/89	Nam	6.36	242	Trung bình khá	470/2012	Bác sỹ
14	07112038	MAI ĐỨC	ĐẠO	15/04/88	Nam	6.35	242	Trung bình khá	471/2012	Bác sỹ
15	07112044	ĐỖ THUY HỒNG	DIỆP	02/02/89	Nữ	7.61	242	Khá	472/2012	Bác sỹ
16	07112047	PHÙNG MINH	ĐỨC	02/10/89	Nam	6.45	242	Trung bình khá	473/2012	Bác sỹ
17	07112051	LÝ VĂN	ĐƯỜNG	03/10/86	Nam	6.00	242	Trung bình khá	474/2012	Bác sỹ
18	07112057	TRẦN TRỌNG	GIÁC	03/01/88	Nam	6.84	242	Trung bình khá	475/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
19	07112059	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	25/02/89	Nữ	6.97	242	Trung bình khá	476/2012	Bác sỹ
20	07112060	VŨ NGỌC HÀ	30/08/88	Nữ	6.17	242	Trung bình khá	477/2012	Bác sỹ
21	07112061	HOÀNG HẢI	05/07/89	Nam	6.50	242	Trung bình khá	478/2012	Bác sỹ
22	07112063	NGUYỄN THỊ MINH HẢI	12/06/88	Nữ	6.62	242	Trung bình khá	479/2012	Bác sỹ
23	07112062	VŨ HỮU HẢI	01/04/89	Nam	6.89	242	Trung bình khá	480/2012	Bác sỹ
24	07112066	NGUYỄN THỊ HỒNG HANH	22/07/89	Nữ	7.30	242	Khá	481/2012	Bác sỹ
25	07112067	NGUYỄN THỊ MỸ HANH	03/03/89	Nữ	6.83	242	Trung bình khá	482/2012	Bác sỹ
26	07112069	LƯƠNG CHÍ HẢO	15/12/89	Nam	6.64	242	Trung bình khá	483/2012	Bác sỹ
27	07112070	BUI THANH HẰNG	03/09/89	Nữ	6.36	242	Trung bình khá	484/2012	Bác sỹ
28	07112071	CAO THỊ THANH HẰNG	02/03/89	Nữ	7.07	242	Khá	485/2012	Bác sỹ
29	07112072	ĐỖ THỊ THANH HẰNG	15/03/89	Nữ	6.48	242	Trung bình khá	486/2012	Bác sỹ
30	07112073	LÊ THỊ HẰNG	02/11/89	Nữ	7.39	242	Khá	487/2012	Bác sỹ
31	07112074	PHẠM HIỀN	12/10/87	Nam	6.57	242	Trung bình khá	488/2012	Bác sỹ
32	07112077	TRƯƠNG QUỐC HIỂU	14/07/88	Nam	6.59	242	Trung bình khá	489/2012	Bác sỹ
33	07112079	VŨ TRÍ HIỂU	10/01/89	Nam	5.87	242	Trung bình	490/2012	Bác sỹ
34	07112081	TRẦN THỊ THU HOÀI	26/01/89	Nữ	6.76	242	Trung bình khá	491/2012	Bác sỹ
35	07112083	ĐẶNG VĂN HOÀN	09/08/89	Nam	7.08	242	Khá	492/2012	Bác sỹ
36	07112089	NGUYỄN THỊ HỚI	17/12/89	Nữ	6.55	242	Trung bình khá	493/2012	Bác sỹ
37	07112090	NGUYỄN KIM HUỆ	17/06/89	Nữ	6.67	242	Trung bình khá	494/2012	Bác sỹ
38	07112091	NGUYỄN TẤN HÙNG	30/07/88	Nam	6.47	242	Trung bình khá	495/2012	Bác sỹ
39	07119003	PHAN THỊ HUY	12/08/87	Nữ	6.42	242	Trung bình khá	496/2012	Bác sỹ
40	07112306	TRẦN QUANG HUY	05/11/88	Nam	6.10	242	Trung bình khá	497/2012	Bác sỹ
41	07112097	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	23/09/89	Nữ	6.81	242	Trung bình khá	498/2012	Bác sỹ
42	07112098	TRẦN THANH HUYỀN	25/02/90	Nữ	7.11	242	Khá	499/2012	Bác sỹ
43	07112099	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	22/10/88	Nữ	6.59	242	Trung bình khá	500/2012	Bác sỹ
44	07112101	TẠ THANH HƯƠNG	14/12/89	Nữ	6.53	242	Trung bình khá	501/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
45	07112100	TRẦN THỊ HOÀNG	HƯƠNG	26/04/89	NỮ	6.75	242	Trung bình khá	502/2012	Bác sỹ
46	07112103	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	23/11/89	NỮ	6.93	242	Trung bình khá	503/2012	Bác sỹ
47	07112107	VÕ THỊ	KHAI	15/08/89	NỮ	6.23	242	Trung bình khá	504/2012	Bác sỹ
48	07112108	NGUYỄN TUẤN	KHANH	15/06/88	Nam	6.35	242	Trung bình khá	505/2012	Bác sỹ
49	07112115	NGUYỄN NGỌC	KHUYẾN	07/09/89	NỮ	7.35	242	Khá	506/2012	Bác sỹ
50	07112122	NGUYỄN THỊ	LÊ	05/04/89	NỮ	6.42	242	Trung bình khá	507/2012	Bác sỹ
51	07112123	NGUYỄN CHÍ	LINH	16/07/89	Nam	6.72	242	Trung bình khá	508/2012	Bác sỹ
52	07112128	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	17/09/89	NỮ	7.05	242	Khá	509/2012	Bác sỹ
53	07112130	NGUYỄN VĂN	LONG	02/03/89	Nam	6.52	242	Trung bình khá	510/2012	Bác sỹ
54	07112136	NGUYỄN THANH	LUYẾN	19/01/88	NỮ	6.88	242	Trung bình khá	511/2012	Bác sỹ
55	07112142	BÙI THỊ	LÝ	27/10/88	NỮ	7.03	242	Khá	512/2012	Bác sỹ
56	07112140	LÊ CÔNG	LÝ	04/11/89	Nam	6.24	242	Trung bình khá	513/2012	Bác sỹ
57	07112143	NGUYỄN THỊ	LÝ	14/04/89	NỮ	7.42	242	Khá	514/2012	Bác sỹ
58	07112146	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	01/12/89	NỮ	6.43	242	Trung bình khá	515/2012	Bác sỹ
59	07112153	BÙI HUỲNH KIỀU	MY	02/08/89	NỮ	7.23	242	Khá	516/2012	Bác sỹ
60	07112158	HUỲNH LÊ THIÊN	NGA	07/02/87	NỮ	6.96	242	Trung bình khá	517/2012	Bác sỹ
61	07112159	HOÀNG THỊ KIM	NGÂN	29/05/89	NỮ	7.22	242	Khá	518/2012	Bác sỹ
62	07112162	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	22/08/89	Nam	6.59	242	Trung bình khá	519/2012	Bác sỹ
63	07112164	TRẦN VĂN	NGỌC	04/12/85	Nam	6.51	242	Trung bình khá	520/2012	Bác sỹ
64	07112173	ĐẶNG QUỲNH	NHƯ	18/04/89	NỮ	7.24	242	Khá	521/2012	Bác sỹ
65	07112179	NGUYỄN AN	PHI	/ /89	Nam	6.59	242	Trung bình khá	522/2012	Bác sỹ
66	07112181	NGUYỄN VĂN	PHONG	14/06/87	Nam	6.23	242	Trung bình khá	523/2012	Bác sỹ
67	07112190	LÊ THỊ YẾN	PHƯƠNG	10/09/89	NỮ	7.43	242	Khá	524/2012	Bác sỹ
68	07112188	TRẦN THỊ ÁI	PHƯƠNG	17/09/88	NỮ	5.74	242	Trung bình	525/2012	Bác sỹ
69	07112196	LÊ TRÍ	QUÝ	10/05/88	Nam	6.32	242	Trung bình khá	526/2012	Bác sỹ
70	07112195	NGUYỄN MINH	QUÝ	14/04/89	Nam	6.78	242	Trung bình khá	527/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 6

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
71	06112168	BOUTTA SOMCHAH	17/03/82	Nam	5.65	242	Trung bình	528/2012	Bác sỹ
72	07112206	MAI THỊ THANH TÂM	20/05/88	Nữ	6.30	242	Trung bình khá	529/2012	Bác sỹ
73	07112209	VÕ MINH TÂN	14/08/89	Nam	6.93	242	Trung bình khá	530/2012	Bác sỹ
74	07112214	KHUU PHỤNG THANH	19/07/89	Nữ	6.79	242	Trung bình khá	531/2012	Bác sỹ
75	07112219	LÊ NGỌC THÀNH	06/08/88	Nam	7.05	242	Khá	532/2012	Bác sỹ
76	06112124	NGUYỄN HUỆ THÀNH	09/09/86	Nam	6.32	242	Trung bình khá	533/2012	Bác sỹ
77	07112222	LÊ THỊ BÍCH THẢO	10/11/88	Nữ	6.41	242	Trung bình khá	534/2012	Bác sỹ
78	07112227	TRƯƠNG VĂN THẢO	/ /87	Nam	7.50	242	Khá	535/2012	Bác sỹ
79	07112310	KHOUDPHAITHOUNE THEPSAV	13/01/82	Nam	5.89	242	Trung bình	536/2012	Bác sỹ
80	07112232	NGUYỄN VĂN THÌN	22/11/88	Nam	6.45	242	Trung bình khá	537/2012	Bác sỹ
81	07112235	PHAN THỊ MINH THƠ	18/09/88	Nữ	6.99	242	Trung bình khá	538/2012	Bác sỹ
82	07112309	LÝ MINH THUẬN	23/01/88	Nam	6.22	242	Trung bình khá	539/2012	Bác sỹ
83	07112239	TRẦN VÕ ANH THƯ	20/09/89	Nữ	6.65	242	Trung bình khá	540/2012	Bác sỹ
84	07112246	LÊ ANH TỈNH	26/10/84	Nam	6.26	242	Trung bình khá	541/2012	Bác sỹ
85	07112249	NGUYỄN QUỐC TOÀN	/ /88	Nam	6.34	242	Trung bình khá	542/2012	Bác sỹ
86	07112253	NGUYỄN THỊ HOÀNG TRANG	07/07/89	Nữ	6.33	242	Trung bình khá	543/2012	Bác sỹ
87	07112257	NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG	20/12/89	Nữ	6.69	242	Trung bình khá	544/2012	Bác sỹ
88	07112262	HỒ MINH TRÂM	28/01/89	Nữ	7.42	242	Khá	545/2012	Bác sỹ
89	07112264	HỒ NGỌC TRÂM	21/11/87	Nữ	6.68	242	Trung bình khá	546/2012	Bác sỹ
90	07112265	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	15/12/88	Nữ	7.02	242	Khá	547/2012	Bác sỹ
91	07112269	HỒ SĨ TRINH	07/10/88	Nam	6.53	242	Trung bình khá	548/2012	Bác sỹ
92	07112270	TRẦN THỊ TRÚC	08/05/89	Nữ	6.76	242	Trung bình khá	549/2012	Bác sỹ
93	07112275	NGÔ NHẬT TRƯỜNG	24/02/89	Nam	7.09	242	Khá	550/2012	Bác sỹ
94	07112277	HỒ THANH TÚ	25/10/89	Nam	6.36	242	Trung bình khá	551/2012	Bác sỹ
95	07112280	NGUYỄN NGỌC TUẤN	16/02/89	Nam	6.96	242	Trung bình khá	552/2012	Bác sỹ
96	07112283	TRẦN THANH TÙNG	03/05/89	Nam	6.29	242	Trung bình khá	553/2012	Bác sỹ

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: **ĐH Chính Quy**

Trang 7

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
97	07112285	TRẦN THỊ	TÙNG	20/08/88	Nữ	6.78	242	Trung bình khá	554/2012	Bác sỹ
98	07112286	NGUYỄN	TUYÊN	11/10/88	Nam	6.50	242	Trung bình khá	555/2012	Bác sỹ
99	07112289	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	07/12/89	Nữ	6.90	242	Trung bình khá	556/2012	Bác sỹ
100	07112293	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VÂN	16/06/88	Nữ	6.49	242	Trung bình khá	557/2012	Bác sỹ
101	07112294	TRẦN QUỐC	VĨ	25/11/88	Nam	6.79	242	Trung bình khá	558/2012	Bác sỹ
102	07112299	LÃY KHIÊN	VĨNH	19/12/89	Nam	6.32	242	Trung bình khá	559/2012	Bác sỹ
103	07112305	PHẠM PHI	YẾN	29/10/89	Nữ	6.64	242	Trung bình khá	560/2012	Bác sỹ
104	07112304	VŨ HOÀNG	YẾN	17/11/89	Nữ	6.85	242	Trung bình khá	561/2012	Bác sỹ
Lớp: DH06HH										
1	06119024	HOÀNG VĂN	SỰ	20/02/88	Nam	6.52	224	Trung bình khá	562/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07HH										
1	07139095	NGUYỄN MINH	KHANG	11/05/89	Nam	6.50	225	Trung bình khá	563/2012	Kỹ sư
2	06139176	NGUYỄN BÁ	TÌNH	03/01/88	Nam	6.26	224	Trung bình khá	564/2012	Kỹ sư
Lớp: DH06KEA										
1	06123292	NGUYỄN THỊ	TRANG	28/10/87	Nữ	6.25	205	Trung bình khá	565/2012	Cử nhân
Lớp: DH07KEB										
1	07123140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	28/08/89	Nữ	6.57	207	Trung bình khá	566/2012	Cử nhân
Lớp: DH07TM										
1	07150040	LÊ TRÍ	HIẾU	01/04/89	Nam	6.65	199	Trung bình khá	567/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: **DH Chính Quy**

Trang 8

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH06CB									
1	06115021	LÊ QUANG	HUY	26/01/88	Nam	6.15	215	Trung bình khá	568/2012 Kỹ sư
Lớp: DH07QR									
1	06147088	LÊ THẾ	VĨNH	23/04/88	Nam	5.96	221	Trung bình	569/2012 Kỹ sư
Lớp: DH07MT									
1	07127148	NGUYỄN THU	THẢO	01/01/89	Nữ	6.75	216	Trung bình khá	570/2012 Kỹ sư
Lớp: DH07QM									
1	07149064	NGUYỄN DUY	LINH	15/08/89	Nam	6.72	215	Trung bình khá	571/2012 Kỹ sư
Lớp: DH08QMGL									
1	08149204	ĐINH THỊ	BÔNG	20/09/89	Nữ	6.70	220	Trung bình khá	572/2012 Kỹ sư
2	08149205	TRẦN ĐÌNH	CẢNH	09/12/89	Nam	6.55	230	Trung bình khá	573/2012 Kỹ sư
3	08149206	TRẦN THỊ	CHI	02/03/90	Nữ	7.49	230	Khá	574/2012 Kỹ sư
4	08149208	PHẠM NGỌC	CƯỜNG	04/03/90	Nam	8.16	230	Giỏi	575/2012 Kỹ sư
5	08149209	TRẦN QUỐC	DOANH	12/02/87	Nam	7.16	220	Khá	576/2012 Kỹ sư
6	08149210	TRẦN THỊ NGỌC	DUNG	08/07/90	Nữ	6.96	230	Trung bình khá	577/2012 Kỹ sư
7	08149213	HÀ TRỌNG	ĐIỂM	02/04/88	Nam	6.48	230	Trung bình khá	578/2012 Kỹ sư
8	08149215	HUỲNH THỊ THANH	HẢI	01/05/90	Nữ	7.27	230	Khá	579/2012 Kỹ sư
9	08149219	VÕ THỊ	HOA	07/05/90	Nữ	7.33	220	Khá	580/2012 Kỹ sư
10	08149223	NGUYỄN TRUNG	HOÀNG	28/01/90	Nam	7.12	230	Khá	581/2012 Kỹ sư
11	08149221	PHẠM KIM	HOÀNG	15/07/88	Nam	6.25	220	Trung bình khá	582/2012 Kỹ sư
12	08149226	LÊ THỊ THU	HUYỀN	10/04/90	Nữ	6.77	230	Trung bình khá	583/2012 Kỹ sư
13	08149229	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	12/08/90	Nữ	7.68	220	Khá	584/2012 Kỹ sư
14	08149228	TRẦN THỊ MỸ	HƯƠNG	06/08/89	Nữ	7.03	220	Khá	585/2012 Kỹ sư
15	08149230	Y NGIỆM	KẾN	27/07/85	Nam	6.94	220	Trung bình khá	586/2012 Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 9

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
16	08149232	HOÀNG THỊ	KHUYÊN	06/01/88	Nữ	7.25	230	Khá	587/2012	Kỹ sư
17	08149235	ĐỖ THỊ NGỌC	LINH	19/10/90	Nữ	6.98	230	Trung bình khá	588/2012	Kỹ sư
18	08149239	TRẦN THỊ	LƯƠNG	13/11/88	Nữ	6.99	220	Trung bình khá	589/2012	Kỹ sư
19	08149242	PHẠM VĂN	MANH	20/12/87	Nam	6.18	220	Trung bình khá	590/2012	Kỹ sư
20	08149244	CÙ XUÂN	NAM	02/09/90	Nam	6.85	220	Trung bình khá	591/2012	Kỹ sư
21	08149245	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	09/08/90	Nữ	7.00	220	Khá	592/2012	Kỹ sư
22	08149248	NGÔ THỊ	NHUNG	15/01/91	Nữ	7.47	230	Khá	593/2012	Kỹ sư
23	08149250	NGUYỄN THỊ	NỮ	20/06/90	Nữ	6.88	230	Trung bình khá	594/2012	Kỹ sư
24	08149252	VŨ HỒNG	PHONG	25/06/90	Nam	6.81	220	Trung bình khá	595/2012	Kỹ sư
25	08149253	PHẠM THANH	PHÚC	20/10/90	Nam	6.63	220	Trung bình khá	596/2012	Kỹ sư
26	08149256	HỒ ĐỨC	QUỐC	05/01/89	Nam	6.86	220	Trung bình khá	597/2012	Kỹ sư
27	08149258	TRẦN LÊ	QUYẾN	28/11/90	Nữ	6.78	220	Trung bình khá	598/2012	Kỹ sư
28	08149259	LÊ VĂN	SINH	15/01/90	Nam	7.41	220	Khá	599/2012	Kỹ sư
29	08149260	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	20/12/90	Nam	7.20	220	Khá	600/2012	Kỹ sư
30	08149261	QUẾ MINH	TÂM	25/06/90	Nam	7.17	230	Khá	601/2012	Kỹ sư
31	08149266	HỒ THỊ THANH	THẢO	07/02/90	Nữ	7.09	220	Khá	602/2012	Kỹ sư
32	08149270	PHẠM VƯƠNG	THÙY	16/12/90	Nữ	6.91	220	Trung bình khá	603/2012	Kỹ sư
33	08149274	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TRANG	01/06/89	Nữ	7.13	230	Khá	604/2012	Kỹ sư
34	08149279	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	05/08/90	Nữ	7.20	230	Khá	605/2012	Kỹ sư
35	08149280	ĐẶNG NGỌC	TÚ	16/07/90	Nam	6.48	220	Trung bình khá	606/2012	Kỹ sư
36	08149287	NGÔ THỊ BÍCH	UYÊN	20/12/90	Nữ	7.03	220	Khá	607/2012	Kỹ sư
37	08149288	ĐỖ TRUNG	VIÊN	13/05/89	Nam	6.83	220	Trung bình khá	608/2012	Kỹ sư
38	08149292	LÊ HÙNG	VƯƠNG	29/10/90	Nam	6.52	215	Trung bình khá	609/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 10

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH06NHGL										
1	06113187	ĐÌNH THANH	LAM	15/06/87	Nam	5.90	220	Trung bình	610/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07BVA										
1	07145159	HUỲNH VĂN	HIẾU	29/08/89	Nam	6.19	234	Trung bình khá	611/2012	Kỹ sư
2	07145079	LÊ VĂN	TAI	20/06/86	Nam	6.70	234	Trung bình khá	612/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07NHA										
1	07113075	MAI THỊ	HƯỜNG	06/04/86	Nữ	6.84	232	Trung bình khá	613/2012	Kỹ sư
2	07113193	ĐỖ NGỌC	THÀNH	20/03/89	Nam	6.56	232	Trung bình khá	614/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07NHB										
1	07113042	BẠCH TRỌNG	ĐẠI	21/08/87	Nam	7.72	232	Khá	615/2012	Kỹ sư
2	07113089	VÕ NGỌC THANH	LIÊM	01/03/89	Nam	6.29	232	Trung bình khá	616/2012	Kỹ sư
3	07113133	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	20/09/88	Nam	6.80	232	Trung bình khá	617/2012	Kỹ sư
4	07113155	PHẠM HOÀNG	PHƯƠNG	10/02/89	Nam	6.28	234	Trung bình khá	618/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07NHGL										
1	07113360	LÊ QUANG NHÂN	TRÍ	13/10/87	Nam	7.50	232	Khá	619/2012	Kỹ sư
Lớp: DH08NHGL										
1	08113210	VŨ THỊ THÙY	DƯƠNG	08/06/90	Nữ	7.14	150	Khá	620/2012	Kỹ sư
2	08113224	NGUYỄN THỊ DIỆU	HIỀN	17/06/90	Nữ	7.50	150	Khá	621/2012	Kỹ sư
3	08113235	NGUYỄN MINH	HÙNG	10/10/90	Nam	7.40	150	Khá	622/2012	Kỹ sư
4	08113259	TRỊNH XUÂN	PHONG	03/11/90	Nam	6.93	153	Trung bình khá	623/2012	Kỹ sư
5	08113262	VŨ THỊ DƯ	PHƯƠNG	08/04/88	Nữ	6.78	150	Trung bình khá	624/2012	Kỹ sư
6	08113287	NGUYỄN THỊ	TƯỜNG	06/02/90	Nữ	7.60	150	Khá	625/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: **ĐH Chính Quy**

Trang 11

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH07AVQ									
1	06128086	BÙI NGUYỄN KIM	NGÂN	04/01/88	Nữ	6.32	214	Trung bình khá	626/2012 Cử nhân
Lớp: DH05SH									
1	05126072	NGUYỄN XUÂN	HOÀN	20/09/87	Nam	6.41	211	Trung bình khá	627/2012 Kỹ sư
Lớp: DH06SH									
1	06126078	NGUYỄN THANH	MINH	05/10/87	Nữ	6.77	209	Trung bình khá	628/2012 Kỹ sư
2	06126104	ĐỖ HỮU	NHẬT	24/04/88	Nam	6.32	209	Trung bình khá	629/2012 Kỹ sư
3	06126150	LÊ ĐỨC	THUẬN	10/11/87	Nam	6.64	209	Trung bình khá	630/2012 Kỹ sư
Lớp: DH07SH									
1	06126170	VÕ ĐÌNH	TRUNG	23/08/88	Nam	7.07	209	Khá	631/2012 Kỹ sư
Lớp: DH07SP									
1	06132005	LÊ TRỌNG	ĐẠI	14/02/80	Nam	6.04	226	Trung bình khá	632/2012 Cử nhân
Lớp: DH05DTM									
1	05130048	HUỖNH TRÚC	LÂM	28/09/87	Nam	6.01	214	Trung bình khá	633/2012 Kỹ sư
Lớp: DH06DTH									
1	06130080	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	TÍN	30/12/87	Nam	6.29	216	Trung bình khá	634/2012 Kỹ sư
Lớp: DH06DTM									
1	06130031	NGUYỄN HOÀNG	HOÀN	04/12/88	Nam	6.28	216	Trung bình khá	635/2012 Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH Chính Quy

Trang 12

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH07DTH									
1	06130114	NGUYỄN HOÀNG DANH	02/09/87	Nam	5.89	215	Trung bình	636/2012	Kỹ sư
2	06130119	QUÁCH ĐÌNH DUY	01/05/87	Nam	6.18	212	Trung bình khá	637/2012	Kỹ sư
3	06130120	VÕ BÙI QUANG DUY	29/04/88	Nam	5.68	215	Trung bình	638/2012	Kỹ sư
4	07130020	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	14/03/88	Nam	5.70	215	Trung bình	639/2012	Kỹ sư
5	06130127	TRƯƠNG TẤN ĐẠT	14/09/86	Nam	5.60	216	Trung bình	640/2012	Kỹ sư
6	06130257	VÔ THỊ HÀ	03/08/88	Nữ	6.09	217	Trung bình khá	641/2012	Kỹ sư
7	06130024	HỒ DOãn PHƯƠNG	06/12/88	Nam	5.72	216	Trung bình	642/2012	Kỹ sư
8	06130037	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	30/08/88	Nam	5.85	216	Trung bình	643/2012	Kỹ sư
9	07130151	DƯƠNG THỊ MỸ LINH	16/04/89	Nữ	6.11	212	Trung bình khá	644/2012	Kỹ sư
10	06130049	NGUYỄN THỊ HANH MAI	26/08/88	Nữ	5.88	215	Trung bình	645/2012	Kỹ sư
11	07130085	NGUYỄN THÀNH NGỪNG	08/08/88	Nam	6.01	215	Trung bình khá	646/2012	Kỹ sư
12	06130064	HỒ QUỐC PHƯƠNG	19/05/86	Nam	6.25	217	Trung bình khá	647/2012	Kỹ sư
13	07130105	NGUYỄN HỮU SÁNG	22/02/89	Nam	6.06	216	Trung bình khá	648/2012	Kỹ sư
14	06130216	LÊ NGỌC TUẤN	18/11/88	Nam	6.07	216	Trung bình khá	649/2012	Kỹ sư
15	06130094	PHẠM THÀNH VÀNG	15/11/88	Nam	6.05	214	Trung bình khá	650/2012	Kỹ sư
16	07130145	NGUYỄN TUẤN VINH	02/12/88	Nam	6.08	215	Trung bình khá	651/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07DTM									
1	07130001	TRẦN VĂN AN	01/08/89	Nam	6.43	215	Trung bình khá	652/2012	Kỹ sư
2	07130014	TRẦN HOÀN ĐIỀU	19/09/89	Nam	6.12	214	Trung bình khá	653/2012	Kỹ sư
3	07130031	NGUYỄN HỮU HẬU	15/04/89	Nam	6.78	213	Trung bình khá	654/2012	Kỹ sư
4	07130033	TRƯƠNG PHÚC HẬU	17/02/88	Nam	6.61	214	Trung bình khá	655/2012	Kỹ sư
5	07130057	PHAN TRỌNG KHIÊM	05/07/89	Nam	6.36	214	Trung bình khá	656/2012	Kỹ sư
6	07130140	NGUYỄN MINH TUẤN	04/06/89	Nam	6.40	215	Trung bình khá	657/2012	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: DH Chính Quy

Trang 13

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: DH07BQ									
1	07125014	NGUYỄN PHI BẰNG	08/01/88	Nam	5.86	212	Trung bình	658/2012	Kỹ sư
2	07125082	NGUYỄN MINH HÙNG	26/08/89	Nam	5.93	210	Trung bình	659/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07DD									
1	07148047	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	14/05/89	Nam	6.18	210	Trung bình khá	660/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07NT									
1	07116017	LÊ HÙNG CƯỜNG	03/07/83	Nam	5.80	215	Trung bình	661/2012	Kỹ sư
Lớp: DH07NY									
1	07141037	NGUYỄN THANH GIÀU	07/01/89	Nam	6.09	217	Trung bình khá	662/2012	Kỹ sư
2	07141015	TRANG NGỌC THANH TÙNG	11/03/89	Nam	6.05	217	Trung bình khá	663/2012	Kỹ sư

HIỆU TRƯỞNG *hào*



PGS.TS. Nguyễn Hay